

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ - ST
Ngày 03/02/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Cầu

2. Bà Hoàng Thị Minh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tống Duy Vương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Trương Văn B; sinh năm: 1984; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: chị Trần Thị C; sinh năm: 1988; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày đề 25/9/2020, bản tự khai ngày 08/10/2020 có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Trương Văn B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị C kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh ngày 07/5/2008. Sau khi kết hôn, anh và chị C chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị C dính vào tệ nạn cờ bạc, bị Công an xã B xử phạt hành chính. Anh đã thông cảm và nhiều lần khuyên bảo chị C, mong

chị C thay đổi bỏ cờ bạc, tu chí làm ăn để cùng anh nuôi dạy con cái nhưng chị C không những bỏ chơi cờ bạc mà còn ngày càng lún sâu hơn, chị C đã mang hết tài sản trong nhà do anh nhọc nhằn lao động kiếm được như vàng và tiền mặt đi chơi cờ bạc, không có trách nhiệm gì với gia đình, con cái. Khi bị anh phát hiện chị C không những hối hận mà còn thách thức anh làm đơn ly hôn và bỏ nhà đi khoảng ba tháng nay, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi không còn quan hệ tình cảm, thỉnh thoảng chị C có về thăm con rồi lại đi luôn, anh có hỏi chị C đi đâu làm gì nhưng chị C không nói và bảo anh tự giải quyết ly hôn tại Tòa, chị C đồng ý ly hôn với anh và giao lại 3 con cho anh nuôi dưỡng. Đến nay anh thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị C, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung được nữa, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị C.

- Về con chung: Anh và chị Trần Thị C có 03 con chung là: Trương Thùy L1 – sinh ngày 30/12/2009, Trương Thị Mai L2 – sinh ngày 07/01/2013 và Trương Thảo V – sinh ngày 20/9/2017.

Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 (ba) con chung Trương Thùy L1, Trương Thị Mai L2, Trương Thảo V cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh đề nghị được tự thỏa thuận giải quyết với chị Trần Thị C, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh và chị Trần Thị C không có công nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn gặp ông Tô Văn S là Phó trưởng thôn Đ, xã B, huyện V và bà Nguyễn Thị Th là Chi hội trưởng chi hội phụ nữ thôn Đ, xã B xác minh về tình trạng hôn nhân của anh B chị C: ông S và bà Th cho biết vợ chồng anh Trương Văn B và chị Trần Thị C có mâu thuẫn khoảng hai, ba năm nay, vợ chồng anh chị thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân là do chị C đánh vào con đường cờ bạc, mang tiền, tài sản của gia đình đi đánh bạc, không chăm lo cho gia đình, chồng con. Khoảng hai, ba tháng nay chị C bỏ anh B và các con đi đâu không ai biết, thỉnh thoảng có về thăm con nhưng lại đi luôn, nghe nói chị C nợ nần cờ bạc nên bỏ đi để trốn nợ. Ông S, bà Th cũng cho biết anh B và chị C có 03 con gái chung, hiện các cháu đang ở cùng anh B do anh B trông nom, chăm sóc.

Tại biên bản làm việc ngày 28/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn đã làm việc với anh Đào Công B - Nhân viên Văn phòng Thừa phát lại Cẩm Phả về kết quả tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đối với chị Trần Thị C với nội

dung: Anh đã nhận bàn giao từ Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn những văn bản tố tụng theo quy định để giao cho chị Trần Thị C như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh đã đến địa chỉ của chị C tại thôn Đ, xã B nhưng chị C không có nhà. Anh có giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho trưởng thôn Đ là ông Tô Văn S để qua ông S giao cho chị C, nhưng ông S cho biết chị C hiện không có mặt ở thôn, nên ông S không nhận việc giao văn bản tố tụng cho chị C được. Anh B cũng đã đến cả nhà mẹ đẻ chị C, nhưng mẹ chị C cho biết chị C không ở cùng bà, thỉnh thoảng có về chơi rồi đi, bà có hỏi đang ở đâu thì chị C không nói, chỉ biết chị C vẫn đang ở Vân Đồn. Tất cả những văn bản tố tụng của Tòa án giao cho chị C anh đã niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Anh B còn cho biết: anh có liên lạc với chị C qua các số điện thoại được cung cấp từ anh B chồng chị C là các số 0854596663 và 0822447189, chị C lúc nghe máy lúc không. Anh B cũng đã kết bạn với chị C qua ứng dụng Zalo và chị C có kết bạn với anh. Anh đã chụp tất cả các văn bản của Tòa án và gửi cho chị C và hỏi chị C hiện đang ở đâu để anh giao các giấy tờ đó cho chị C thì chị C không nói, chị C chỉ cho biết hiện chị vẫn ở Vân Đồn. Tuy nhiên chị C cũng có thể hiện quan điểm đối với các yêu cầu khởi kiện ly hôn của chồng chị là anh B, như việc: chị đồng ý ly hôn với anh B vì hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đồng ý giao cho anh B nuôi cả 03 con chung nhưng phải cho chị thăm nom các con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2020, cháu Trương Thùy L1 và Trương Thị Mai L2 đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn, các cháu mong muốn được bố các cháu là anh Trương Văn B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Ngoài ra cháu Trương Thủy L1 còn cho biết thêm: Trước lúc mẹ cháu đi khỏi nhà cháu nghe bố mẹ cháu cãi nhau, bố cháu bảo mẹ cháu là đã gửi đơn lên Tòa án rồi thì mẹ cháu bảo bố cháu là cứ giải quyết ly hôn đi, mẹ cháu đồng ý ly hôn với bố cháu. Lần gần đây nhất khi mẹ cháu về thăm chúng cháu, bố cháu có hỏi mẹ cháu là: có nhận được giấy triệu tập lên Tòa hòa giải không, thì mẹ cháu bảo đã được Tòa án thông báo qua Zalo nhưng mẹ cháu bận công việc không lên được và bảo bố cháu tự giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trương Văn B; giao cháu Trương Thủy

L1, Trương Thị Mai L2 và Trương Thảo V cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn chị Trần Thị C vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án qua Văn phòng Thừa phát lại Cẩm Phả. Chị C đã được biết nội dung việc anh B có yêu cầu xin ly hôn với chị tại Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn nhưng chị không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, chị không cho anh B và Tòa án biết chị hiện đang ở đâu mặc dù chị vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, liên lạc với nhân viên Văn phòng thừa phát lại. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa nguyên đơn anh Trương Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị C và nguyên đơn anh Trương Văn B theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền: anh Trương Văn B là nguyên đơn có đơn xin ly hôn chị Trần Thị C, chị C có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về Quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Văn B và chị Trần Thị C là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc chị C không quan tâm chăm sóc gia đình, đam mê cờ bạc, mặc dù nhiều lần anh B bỏ qua lỗi lầm để cùng chị C tiếp tục chung sống và nuôi dưỡng con chung nhưng chị C vẫn không sửa đổi bản thân, từ đó mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị C đã bỏ đi khỏi nhà không còn chung sống cùng anh B nữa. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị C đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: anh Trương Văn B và chị Trần Thị C có 03 (ba) con chung là Trương Thùy L1 – sinh ngày 30/12/2009, Trương Thị Mai L2 – sinh ngày 07/01/2013 và Trương Thảo V – sinh ngày 20/9/2017.

Anh B đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 (ba) con chung Trương Thùy L1, Trương Thị Mai L2, Trương Thảo V cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của anh B, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay 03 (ba) con chung của anh B và chị C là cháu Trương Thùy L, Trương Thị Mai L, Trương Thảo V hiện đang ở cùng anh B, được anh B chăm sóc nuôi dưỡng, phát triển bình thường, các cháu đều có nguyện vọng ở cùng bố. Mặt khác, chị C hiện không ở cùng để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, nên yêu cầu được nuôi con chung của anh B là phù hợp quy định pháp luật và nguyện vọng của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho anh Trương Văn B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 (ba) con chung Trương Thùy L1, Trương Thị Mai L2, Trương Thảo V cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh B không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung:

Anh Trương Văn B yêu cầu được tự thỏa thuận chia tài sản chung với chị Trần Thị C, không có công nợ chung, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trương Văn B là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên anh Bảo thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn B.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Trương Văn B được ly hôn với chị Trần Thị C.

2. Về con chung: anh Trương Văn B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 (ba) con chung Trương Thùy L1 – sinh ngày 30/12/2009, Trương Thị Mai L2 – sinh ngày 07/01/2013 và Trương Thảo V – sinh ngày 20/9/2017 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị Trần Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh B cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở chị C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự: anh Trương Văn B được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: anh Trương Văn B, chị Trần Thị C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện V;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Văn Thái

